

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lâm Hải Trung

ông Nguyễn Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về: “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Quang H; cư trú tại: Khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: chị Bùi Thị Hồng H1 (B); cư trú tại: I Falling W, N, GA C, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 22/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Quang H trình bày: anh và chị Bùi Thị Hồng H1 (B) kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do tự tìm hiểu. Sau khi kết hôn, chị Bùi Thị Hồng H1 (B) trở về Hoa Kỳ. Vợ chồng liên lạc với nhau qua điện thoại, mỗi năm gặp nhau một hoặc hai lần nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Đến nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị Hồng H1 (B).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Bùi Thị Hồng H1 (B) là bị đơn. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp cho người chung sống với chị Bùi Thị Hồng H1 (Bui H) vào ngày 24/6/2022. Tuy nhiên, chị Bùi Thị Hồng H1 (B) không gửi ý kiến về Tòa án và không có mặt để tham dự phiên tòa. Vì vậy Tòa án giải quyết vắng mặt đối với chị Bùi Thị Hồng H1 (Bui H) theo quy định tại Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Xét anh Nguyễn Quang H và chị Bùi Thị Hồng H1 (B) kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn không có nơi cư trú, làm việc ở Việt Nam, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú giải quyết, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Theo Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy anh Nguyễn Quang H và chị Bùi Thị Hồng H1 (B) kết hôn nhưng tìm hiểu nhau chưa kỹ. Theo anh Nguyễn Quang H trình bày vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Anh xác định, anh không còn tình cảm với chị Bùi Thị Hồng H1 (B), hai người đã nhiều năm không còn liên lạc với nhau, hiện nay anh H cũng không muốn sang Hoa Kỳ định cư để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy hai người ở hai quốc gia khác nhau, thời gian dài không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, ai biết bốn phần của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Điều này cho thấy anh Nguyễn Quang H và chị Bùi Thị Hồng H1 (B) đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân giữa hai người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc anh Nguyễn Quang H yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị Hồng H1 (B) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh Nguyễn Quang H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang H.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Quang H được ly hôn với chị Bùi Thị Hồng H1 (B).

2. Án phí: anh Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 93 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Nguyễn Quang H được quyền kháng cáo. Chị Bùi Thị Hồng H1 (B) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDTXB: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn